

Chùa Từ Đàm - Danh lam cổ tự giữa lòng cố đô Huế

ISSN: 2734-9195 16:00 20/03/2026

Chùa Từ Đàm đã nhiều lần được trùng tu, mở rộng. Ngôi chùa hiện mang vóc dáng mới, khang trang, đồ sộ, đẹp đẽ hơn trước, nhưng vẫn giữ được những đường nét, những chứng tích, di vật quý ngày xưa.

Huế từng là kinh đô của triều Nguyễn (1802-1945), triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Cố đô Huế mang vẻ đẹp đặc trưng, kết hợp hài hòa giữa văn hóa, lịch sử phong phú, kiến trúc cung đình tráng lệ, thiên nhiên thơ mộng và con người hiền hòa.

Dòng sông Hương êm đềm, uốn lượn như dải lụa mềm mại, soi bóng núi Ngự Bình hùng vĩ, tạo nên cặp thắng cảnh biểu tượng của xứ Huế.

Quần thể di tích đồ sộ của Huế đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới.



(Ảnh: Internet)

Thành phố Huế là một trong những địa danh có nhiều chùa nhất so với các tỉnh, thành trên cả nước. Theo một thống kê, ở Huế có tất cả hơn 300 ngôi chùa và

niệm Phật đường trong đó có hơn 100 ngôi chùa cổ. **Chùa Từ Đàm** là một trong số những ngôi chùa nổi tiếng nhất và thu hút đông đảo du khách khi ghé thăm cố đô. Cùng với chùa Thiên Mụ, đây là ngôi chùa có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần và tín ngưỡng Phật giáo của người dân Huế nói riêng và người dân cả nước nói chung.

Chùa Từ Đàm tọa lạc trên đồi Hoàng Long, thuộc khu vực phường Trường An, thành phố Huế, trên khoảng đất có địa thế đẹp, cao, rộng và bằng phẳng. Chùa cách trung tâm thành phố 2 km, theo đường Điện Biên Phủ, qua cầu Nam Giao, vượt hết con dốc đầu tiên là đến cổng chùa. Chùa quay về hướng đông nam, phía trước lấy núi Kim Phụng làm án, bên tả có chùa Linh Quang và nhà thờ vị chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu. Phía sau sát khuôn viên chùa là chùa Thiên Minh. Bên phải chùa Từ Đàm là đường Điện Biên Phủ.

Cách đây hơn 300 năm, vào đời chúa Nguyễn Phúc Thái (Chúa Nghĩa) (1687-1691). thiền sư Minh Hoằng - Tử Dung) người Trung Hoa đã đến đồi Hoàng Long khai sơn chùa và đặt tên "Ấn Tôn tự" (với ý nghĩa là "lấy sự truyền tâm làm tôn chỉ của chùa").

Năm 1702, nhà sư Liễu Quán đến chùa, xin tham học với Thiền sư Minh Hoằng - Tử Dung (sau này sư Liễu Quán cũng là một cao tăng). Năm 1703, Thiền sư Minh Hoằng - Tử Dung cho trùng tu chùa. Cũng trong năm này, chúa Nguyễn Phúc Chu (Quốc Chúa) (1691-1725) ban cho chùa tấm biển "Sắc Tứ Ấn Tôn tự". Sau khi Thiền sư Minh Hoằng - Tử Dung viên tịch, học trò là Thiền sư Thiệt Vinh - Bửu Hạnh làm trụ trì chùa.

Đến đời vua Thiệu Trị, năm 1841 nhà vua cho đổi tên chùa Ấn Tôn thành "Từ Đàm" (do kỵ húy tên vua là Miên Tông). "Từ Đàm" với ý nghĩa tốt đẹp là mây lành. Hiểu một cách sâu xa hơn, tên chùa có nghĩa là Đức Phật giống như áng mây lành che chở cho nhân gian - đúng như triết lý của nhà Phật là mang đến phước lành, phổ độ chúng sinh, khai sáng **trí tuệ** và tâm hồn cho nhân gian.

Năm Thành Thái thứ 9 (1897), nhà vua cho mở đường lên đàn Nam Giao. Vì đường này đi xuyên qua khuôn viên chùa Từ Đàm, nên vua ban lệnh cho trụ trì là Thiền sư Thanh Hiệp - Tường Vân dời 5 bảo tháp chứa di cốt của chư Tổ sang khuôn viên chùa Báo Quốc ở gần đó.

Một số nét về lịch sử của chùa Từ Đàm từ đầu thế kỷ XX: Từ những năm 1920 trở về sau, phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam được phát triển ở cả ba miền. Trong quãng thời gian này, chùa Từ Đàm là trung tâm của phong trào Chấn hưng Phật giáo Trung Kỳ. Năm 1932, An Nam Phật học hội (sau đổi lại là Hội Phật học Trung Việt) thành lập tại Huế ... Đến năm 1936, chư sơn môn

phái Lâm Tế đồng thuận giao chùa Từ Đàm cho hội để làm nơi thờ phụng và làm trụ sở của hội.



(Ảnh: Internet)

Tháng 12 năm 1938, Tỉnh hội **Phật học** Thừa Thiên cho đại trùng tu chùa Từ Đàm, đồng thời cho đúc pho tượng Phật Thích Ca cùng các pháp khí để tôn trí trong chánh điện, đến năm 1940 thì hoàn tất. Các hạng mục khác như giảng đường, nhà tăng và một số nhà làm việc của Tỉnh hội cũng được xây dựng trong quãng thời gian ấy.

Năm 1943, Gia đình Phật Hóa Phổ ra đời; đến năm 1951, đổi thành Gia đình Phật tử, và đặt trụ sở tại chùa Từ Đàm. Năm 1951, Đại hội thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam đã diễn ra tại chùa. Cũng trong năm 1951, Hội nghị thành lập Hội Phật giáo Việt Nam (gồm 51 đại biểu của 6 tập đoàn Tăng già và cư sĩ ở ba miền) cũng đã tổ chức tại đây. Khi đó, Hội cũng đã phê chuẩn việc Hòa thượng Tố Liên thay mặt Hội ký tên gia nhập Hội Phật giáo thế giới.

Đầu những năm 1960, chùa Từ Đàm là trung tâm của các hoạt động đấu tranh chống kỳ thị Phật giáo dưới thời chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.

Về kiến trúc của chùa: Chùa Từ Đàm được xây theo kiểu cấu trúc "chùa hội". Tam quan của chùa cao và rộng. Cổng tam quan có 3 cửa, cửa ở giữa là lớn nhất và có khắc tên chùa. Trụ cổng vững chãi cùng thời gian được làm bằng đá. Trên cổng có lợp mái ngói.

Chùa chính gồm tiền đường và nhà Tổ. Qua cổng tam quan là khuôn viên **chùa Từ Đàm** trang nghiêm và thanh tịnh. Sân chùa lát đá luôn sạch sẽ và rợp bóng cây. Ngay phía bên phải là cây bồ đề cổ thụ trăm tuổi có nguồn gốc từ Ấn Độ, tỏa bóng mát quanh năm. Đây là cây do Đại đức Narada, người Sri Lanka cùng phái đoàn Phật giáo Cambodia do bà Karpeles làm trưởng đoàn sang thăm Thuận Hóa - Huế tặng vào năm 1939 và điều đặc biệt là nó được chiết từ cây bồ đề nơi Đức Phật đản đạo. Đến nay, thân cây vài người ôm mới xuể.

Tiền đường được xây trên nền móng bằng đá hoa cương cao 1,5 mét, mái dựng theo kiểu cổ lầu tạo cho ngôi chùa dáng vẻ cao lớn, uy nghi. Trên các bờ mái và nóc chùa, người ta đắp những cặp rồng uốn cong, mềm mại, đối xứng tạo nên vẻ đẹp hài hòa, cân đối. Dưới mái cổ lầu là các bức phù điêu mô tả về sự tích Đức Phật. Trên các trụ cột tiền đường có các bức đối dài. Hai bên phải và trái sát với tiền đường có hai lầu chuông, trống.



Điện Phật trong chính điện được bài trí tôn nghiêm, nhưng đơn giản. Chính giữa chỉ thờ duy nhất có pho tượng Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sen tay bắt ấn. Tượng Phật và toà sen được đúc bằng đồng tại chính điện chùa vào ngày rằm tháng 7 năm Canh Thìn (1940). Tượng Phật này được tạc theo dáng người Việt Nam, phía trên tượng là bảo cái được chạm trổ rất công phu. Hai bên, mỗi bên treo một tràng phan để danh hiệu bảy đức Phật quá khứ. Gian bên trái và gian bên phải tượng Phật là hai bức phù điêu hai vị Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền được chạm bằng đá. Phía trên chính điện có treo hai bên có phù tấm biển sơn son thiếp vàng đề ba chữ Hán "Ấn Tôn tự". Hai bên tấm biển này là cặp câu đối cũng sơn son thiếp vàng. Ngoài ra, ở ngoài hiên chùa còn có cặp đối

của nhà yêu nước Phan Bội Châu và của cư sĩ Tâm Minh (bác sĩ Lê Đình Thám).

Bên phải chính điện là nhà khách và phòng tăng ni. Trước nhà khách có một khu vườn nhỏ với tượng bán thân của cư sĩ Tâm Minh (người góp công lao vào phong trào phục hưng - phát triển Phật giáo Việt Nam). Ngay sau chính điện chính là khu nhà Tổ.

Khu nhà Tổ gồm: gian chính giữa phía ngoài thờ tôn tượng Tổ sư Bồ-đề-đạt-ma, khoảng giữa thờ di ảnh Tổ khai sơn - Minh Hoàng Tử Dung, trên khám ở phía trong thờ long vị Tổ khai sơn và 4 long vị Thiền sư kế thừa. Gian bên trái thờ chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng quá cố có liên quan với chùa Từ Đàm. Gian bên phải thờ hương linh chư vị hội viên của Hội An Nam Phật học, chư Thánh tử đạo, chư vị Gia trưởng, huynh trưởng, các đoàn sinh quá cố của tổ chức Gia đình Phật tử và hương linh các đạo hữu của chùa.

Tháp Ấn Tôn là một trong những công trình kiến trúc nổi bật nhất trong khuôn viên chùa Từ Đàm. Tháp được tôn trí bên góc trái cổng tam quan của chùa từ ngoài nhìn vào. Tháp được xây dựng theo hình tháp bát giác, đáy tháp rộng 100m², cao 27m, có 7 tầng nhỏ dần về phía đỉnh. Mỗi tầng tháp thờ một tượng Phật bằng đồng.

Đối diện với tháp Ấn Tôn, bên phải cổng tam quan từ ngoài nhìn vào là Giảng đường và Văn phòng **Giáo hội Phật giáo Việt Nam** thành phố Huế.

Trong quá khứ cũng như hiện tại, chùa Từ Đàm đã và đang đóng góp sứ mệnh lịch sử của mình cho Đạo pháp và Dân tộc Việt Nam. Chùa Từ Đàm được biết tới là một trong những ngôi chùa có sự đóng góp rất lớn cho nền Phật giáo Việt Nam. Hằng năm, có rất nhiều đại hội, hội nghị, lễ hội Phật giáo được tổ chức tại đây.

Đầu thế kỷ XX, **chùa Từ Đàm** trở thành trung tâm Phật giáo quan trọng của cả nước, đặc biệt là các tỉnh miền Trung. Chùa cũng là nơi in đậm những diễn biến lớn của lịch sử Phật giáo Việt Nam như: Chấn hưng Phật giáo giai đoạn 1930-1945; Thống nhất Phật giáo ba miền Trung Nam Bắc năm 1951; Chống kỳ thị Phật giáo dưới thời chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963; Một trong 3 trung tâm vận động thống nhất Phật giáo năm 1981.

Đến nay, chùa Từ Đàm đã nhiều lần được trùng tu, mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về sinh hoạt Phật giáo trong thời đại mới.

Ngôi chùa mang vóc dáng mới, khang trang, đồ sộ, đẹp đẽ hơn trước, nhưng vẫn giữ được những đường nét, những chứng tích, di vật quý ngày xưa.

Chùa Từ Đàm không chỉ là một địa điểm tâm linh thiêng liêng mà còn là nơi kết nối văn hóa, lịch sử và thiên nhiên xứ Huế. Từ vẻ đẹp giản dị mà trang nghiêm của kiến trúc đến không gian thanh tịnh, nơi đây mang đến cho Phật tử và du khách sự bình yên trong tâm hồn.

Chùa Từ Đàm thực sự là một điểm dừng chân lý tưởng trong hành trình khám phá vẻ đẹp cổ kính, thanh tao và nên thơ của cố đô Huế.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**